TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1975.

2/ Anh Trần Văn T, sinh năm 1973.

Cùng ĐKHKTT tại: ngõ 43/49/1 phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Số 198A, đường T, tổ 37, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T, anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung H, quận C, thành phố Hà Nội ngày 14/11/2000, nên quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T là hợp pháp.

Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không yêu thương, chăm sóc, tôn trọng nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T có 02 con chung là Trần Thu H, sinh ngày 21/10/2001 và Trần Thành T, sinh ngày 09/02/2006. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao hai con chung là Trần Thu H và Trần Thành T cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Văn T cho đến khi chị T có yêu cầu.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp qui định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn: Anh Trần Văn T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T.

[2] Về con chung: Giao hai con chung là Trần Thu H, sinh ngày 21/10/2001 và Trần Thành T, sinh ngày 09/02/2006 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Văn T cho đến khi chị T có yêu cầu. Việc nuôi con được thực hiện kể từ ngày 27/4/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có yêu cầu thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn. Xác nhận anh Trần Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0003385 ngày 17/4/2020) nay được chuyển thành lệ phí.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận C;
- UBND phường T, quận C, thành phố Hà Nội.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hiền